

1155 Series — BÁNH XE CÀNG NHỰA STAT

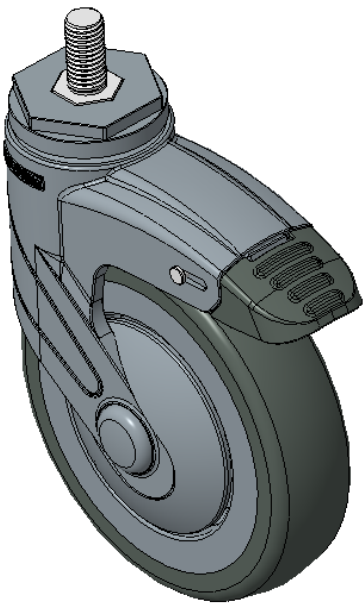
Bánh xe hiệu ứng đầy đủ (Blue Ash Deep Ash - Plain Bearing Hub Lenth 35) Đường kính bánh xe × Wheel

EAN  
KS-11550500456353

Bánh xe dài loại phanh kép, hệ thống khóa, ren M12x25  
Chân màu xanh xám làm bằng polyamide gia cố, lắp ren  
Chống gỉ, chống ăn mòn, thẩm mỹ, tiết kiệm và xoay linh hoạt  
Lõi bánh xe bằng polypropylene chống va đập, bề mặt bánh xe bằng nhựa nhiệt dẻo đàn hồi (TPR)  
Bánh xe ống trung tâm màu xám đậm

Bề mặt bánh xe: Cao su nhiệt dẻo đàn hồi (TPR)  
Lõi bánh xe: Được làm bằng polypropylen chống va đập chất lượng cao

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

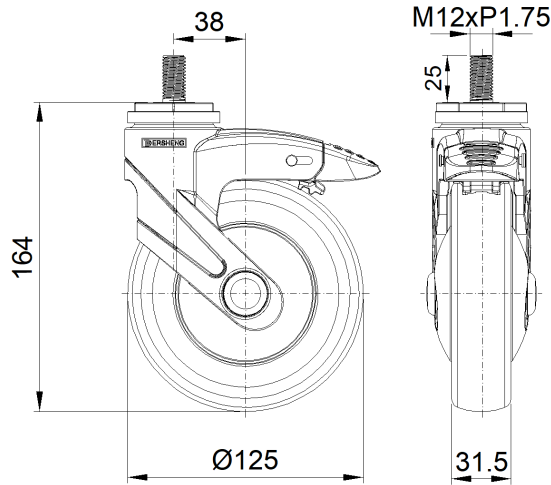
Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                                                           |                             |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                             |
| Đường kính bánh xe                                                        | 125mm                       |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 31.5mm                      |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe đi kèm với ống giữa |
| Thông số kỹ thuật của ren                                                 | M12                         |
| độ dài ren                                                                | 25mm                        |
| Độ lệch tâm                                                               | 38mm                        |
| Sự can thiệp quay                                                         | 226mm                       |
| Tổng chiều cao                                                            | 164mm                       |
| Bán kính xoay                                                             | 113mm                       |
| Độ cứng                                                                   | 72±5° Shore A               |
| Tải trọng (động)                                                          | 100kgs                      |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 150kgs                      |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +60°C              |
| Càng bánh xe                                                              | Khóa đôi                    |
| Thép không gỉ                                                             | N/A                         |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                         |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                         |
| Trọng lượng bánh xe đẩy                                                   | 0.90kgs                     |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22881                    |

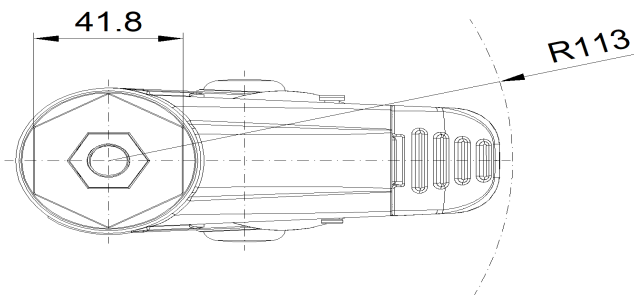
Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | • • • • • |
| Chế độ im lặng       | • • • • • |
| Bảo vệ mặt sàn       | • • • • • |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy



Bản vẽ 2D kích thước trục ren



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét